

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Các tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 và Thông tư số 22/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2025.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ KienlongBank từ 3.652.818.780.000 đồng (Ba nghìn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) lên 5.821.710.040.000 đồng (Năm nghìn tám trăm hai mươi một tỷ bảy trăm mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) với hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 60% theo nội dung chi tiết của Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm.

2. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức (trường hợp KienlongBank chưa thực hiện chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu

th
th



trả cổ tức) hoặc hệ thống giao dịch chứng khoán đã niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (trường hợp KienlongBank đã triển khai chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức).

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

a. Xem xét, sửa đổi, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).

c. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

d. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.

e. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

g. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phân phối cổ phiếu.

h. Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.

i. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của KienlongBank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.

k. Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.

l. Thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định pháp luật.

m. Lựa chọn đơn vị Tư vấn phát hành (nếu có).

n. Các công việc khác có liên quan.

o. Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNNVN, UBCKNN;
- Lưu: VP. HĐQT.



Trần Ngọc Minh



PHỤ LỤC 01 - PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHI TRẢ CỔ TỨC

(Đính kèm Tờ trình số: 10 /TTr-HĐQT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025)

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

- Nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh của KienlongBank.
- Nhằm nâng cao khả năng quản trị rủi ro, tuân thủ và đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh sinh lời cho KienlongBank, đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng.
- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, kiện toàn và phát triển mạng lưới hoạt động của KienlongBank.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Tổng quan phương án tăng vốn điều lệ:

a. Vốn điều lệ tại thời điểm lập phương án tăng vốn điều lệ là 3.652.818.780.000 đồng, tương đương 365.281.878 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- | | |
|---|-------------------------------------|
| - Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long |
| - Mã chứng khoán | : KLB |
| - Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| - Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2024 | : 3.652.818.780.000 đồng |
| - Vốn điều lệ tại thời điểm lập phương án | : 3.652.818.780.000 đồng |
| - Số lượng cổ phiếu đã phát hành | : 365.281.878 cổ phiếu |

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|------------------------|
| - Số lượng cổ phiếu quỹ | : 3.800.000 cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : 361.481.878 cổ phiếu |

b. Tổng mức vốn điều lệ tối đa dự kiến tăng thêm là 2.168.891.260.000 đồng, tương đương 216.889.126 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

c. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2025: Tối đa 5.821.710.040.000 đồng, tương đương 582.171.004 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Nội dung phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:

- Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.
- Mã chứng khoán: KLB.
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 361.481.878 cổ phiếu.

th
th

- g. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tối đa 216.889.126 cổ phiếu.
- h. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: Tối đa 2.168.891.260.000 đồng.
- k. Thời gian dự kiến phát hành: Do HĐQT quyết định sau khi ĐHĐCĐ thông qua và sau khi nhận được sự chấp thuận của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền. Thời gian dự kiến hoàn thành trong năm 2025.
- l. Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 60% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- m. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức).
- n. Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.
- o. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:60, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 60 cổ phiếu mới.
- p. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.
- Ví dụ: *Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 1.818 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:60, cổ đông A được nhận thêm tương ứng $1.818 \times 60\% = 1.090,8$ cổ phiếu mới.*
- Theo nguyên tắc trên, cổ đông A sẽ được nhận thêm 1.090 cổ phiếu mới, phần cổ phiếu lẻ dưới 01 đơn vị sẽ bị hủy bỏ (0,80 cổ phiếu).
- q. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
- r. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

3. Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ khác được xác định theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2024	Trích lập quỹ, chia cổ tức từ LN năm 2024	Sau khi thực hiện trích lập các quỹ
1	Vốn điều lệ	3.652.819		3.652.819
2	Cổ phiếu quỹ	(34.200)	-	(34.200)
3	Các quỹ của TCTD	573.838	222.126	795.964
3.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	128.970	88.749	217.719
3.2	Quỹ dự phòng tài chính	444.865	88.749	533.614
3.3	Quỹ khác	3	44.627	44.630
4	Lợi nhuận chưa phân phối	2.412.495		2.190.368
	Tổng cộng	6.604.952		6.604.952

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của KienlongBank đã được kiểm toán, lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2024 là 2.412.495 triệu đồng, sau khi thực hiện trích các quỹ số tiền 222.126 triệu đồng (trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 88.749 triệu đồng, trích quỹ dự phòng tài chính là 88.749 triệu đồng, trích quỹ khác là 44.627 triệu đồng) thì số tiền còn lại là 2.190.368 triệu đồng, KienlongBank hoàn toàn có đủ nguồn lợi nhuận để thực hiện việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 60%, tương đương 2.168.891.260.000 đồng theo mệnh giá cổ phiếu.

4. Kế hoạch chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: KienlongBank không có kế hoạch chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

5. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn có phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Phụ lục 02 đính kèm.

6. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Phụ lục 02 đính kèm.

7. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ: Phụ lục 02 đính kèm.

8. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

KienlongBank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức (trường hợp KienlongBank chưa thực hiện chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức) hoặc hệ thống giao dịch chứng khoán đã niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (trường hợp KienlongBank đã triển khai chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức).

9. Công bố thông tin

KienlongBank thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM:

Vốn điều lệ tăng thêm là 2.168.891.260.000 đồng (Hai nghìn một trăm lẻ sáu mươi tám tỷ tám trăm chín mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Nguồn vốn tăng thêm dự kiến sẽ được sử dụng có hiệu quả, an toàn, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, cụ thể như sau:

- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của KienlongBank.
- Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của KienlongBank.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT chủ động điều chỉnh, phân bổ sử dụng nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

IV. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025		
		Kế hoạch năm 2025	Tăng/giảm (+/-) so với thực hiện năm 2024	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.653	5.822	2.169	60,00
2. Tổng tài sản hợp nhất	92.176	102.000	9.824	10,66
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	82.575	93.000	10.425	12,62
4. Dự nợ cấp tín dụng	61.432	71.000(*)	9.568	15,58
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,52	< 2,50		
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.112	1.379	267	24,00
7. Cổ tức (%)	-	60,00(**)		
8. Thuế thu nhập doanh nghiệp	224,56	275,8	51	22,82
9. Lợi nhuận sau thuế	887	1.103	216	24,31
10. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) (%)	14,36	15,46		
11. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROAA) (%)	0,99	1,14		

(*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

(**) Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi tăng vốn điều lệ KienlongBank sẽ tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.





PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Tờ trình số: 10 /TTr-HĐQT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025)

1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	CMND/ CCCD/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại (Ngày 06/6/2025)			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Không có														

2. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông/Tên cá nhân là người có liên quan/Tên tổ chức là người có liên quan	CMND/ CCCD/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại (Ngày 06/6/2025)			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Không có														



3. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	Thời điểm hiện tại (Ngày 06/6/2025)			Sau khi tăng vốn		
		Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	4.576.426	1,27	1,25	7.322.281	1,27	1,26

Ghi chú:

- Tổng số lượng cổ phần hiện tại : 365.281.878 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại : 361.481.878 cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn : 582.171.004 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn : 578.371.004 cổ phiếu.

